TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HS-PT
Ngày: 10/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trí Dũng

- *Các Thẩm phán:* Ông Lương Phước Đại

Bà Nguyễn Thị Trang Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phong Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*:* Bà Lê Hồng Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2022/TLPT – HS, ngày 04 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo, người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1982, tại H.

Nơi thường trú: ấp 9B xã vị Bình, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và con bà Đặng Thị C; Vợ: Thị Diễm H1; Con: 01 con tên Nguyễn Chí T, sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại.

2. **Trần Thị G**, sinh năm 1986, tại H.

Nơi thường trú: 141 khu vực Phú Thuận, phường Tân Phú, quận C, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn D và con bà Đặng Thị V. Chồng: Lê Thành T, con: Có 02 con tên Lê Phước T1 và Lê Ngọc Như H1. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại

3. **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1988, tại H.

Nơi thường trú: ấp 9B, xã vị Bình, huyện V, tỉnh H. Tạm trú: tổ 14, khu phố 3, phường Tân Định, thị xã B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và con bà Đặng Thị C. Vợ: Nguyễn Kim L. Con: 02 con tên Nguyễn Quốc Đ2 và Nguyễn Thị Thảo M. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Trần Thị G.

Luật sư Trần Minh Trị Công ty luật Miền Tây- Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Bị hại: **Lê Thị Đ1**, sinh năm 1973. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa Bình, thị trấn K, huyện P, tỉnh H.

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác, do không có kháng cáo và cũng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 23/01/2020, bà Lê Thị Đ1 từ trong Công ty sản xuất nước mắm Q tọa lạc tại khu vực Yên Thượng, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ đi ra cổng công ty chờ chồng đến rước thì bất ngờ bị các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Thị G tấn công, dùng tay, chân đấm đá vào mặt, vào người của bà Đ1 làm bà té ngã xuống đường. Lúc này ông Võ Thanh D1 - chồng của bà Đ1 vừa đến nhìn thấy bà Đ1 bị đánh nên xông vào can ngăn. Lúc này, bị cáo Nguyễn Văn N đang đứng bên ngoài nhìn thấy ông D1 đang chạy đến cứu giúp bà Đ1 thì bị cáo N chặn ông D1 lại để các bị cáo G và Đ tiếp tục đánh gây thương tích cho bà Đ1. Khi có người trong công ty chạy ra thì bà Đ1 vùng dậy chạy thoát vào phía trong công ty, lúc này các bị cáo Đ, N và G mới bỏ đi.

Bà Lê Thị Đ1 được đưa vào bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ điều trị đến ngày 05/02/2020 thì xuất viện. Sau khi xuất viện, bà Đ1 gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 219/TgT ngày 02/11/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Cần Thơ kết luận thương tích của bà Lê Thị Đ1:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Chấn thương vùng mặt gây vỡ xương má, xương hàm, gãy cung tiếp trái không di lệch đã được điều trị nội khoa. Hiện tại, xương đã can liền tốt, không ảnh hưởng chức năng.

+ Chấn thương vùng ngực trái gây gãy xương sườn số 9, 10 trái đã được điều trị nội khoa. Hiện tại, xương đã can liền tốt, không ảnh hưởng chức năng.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (Mười hai phần trăm).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trần Thị G phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (không hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Trần Thị G 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/4/2022 bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Thị G, Nguyễn Văn N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 06/4/2022 bị hại Lê Thị Đ1 kháng cáo đề nghị làm rõ vai trò, trách nhiệm của bà Nguyễn Thị Tuyết M và tăng hình phạt tù đối với ba bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đối với bị hại có thay đổi yêu cầu cụ thể: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho bị cáo G được hưởng án treo để nuôi dưỡng chăm sóc con còn nhỏ đang bị bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu ý kiến:

Ba bị cáo tham gia đánh bị hại thuộc đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Đ tham gia với vai trò tích cực trực tiếp đánh gây ra thương tích cho bị hại.

Bị cáo G cũng đã tham gia cùng bị cáo Đ đánh bị hại.

Bị cáo N tuy không tham gia đánh bị hại nhưng đã có hành vi ngăn cản người vào can ngăn, hành vi của ba bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ và N không có tình tiết giảm nhẹ gì mới đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Đ và N như án sơ thẩm tuyên. Riêng bị cáo G đã tự nguyện bồi thường xong và bị hại cũng xin giảm nhẹ trách hiệm hình sự cho bị cáo hưởng án treo đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo xuống còn 02 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Bị cáo G đã ăn năn hối cải, sau khi án sơ thẩm tuyên bị cáo đã tự bỏ tiền ra bồi thường xong cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo G có nhân thân tốt được địa phương xác nhận, con bị cáo còn vị thành niên và đang bị bệnh động kinh nhiều năm hiện vẫn còn đang điều trị, chồng bị cáo bệnh đục thủy tinh thể đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo để tạo cơ hội cho bị cáo trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N, Trần Thị G và bị hại Lê Thị Đ1 kháng cáo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Theo lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án từ đó có căn cứ xác định nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội như sau:

Bà Nguyễn Thị Tuyết M là em ruột bị cáo Đ và N có mâu thuẫn với bị hại Lê Thị Đ1, nên khoảng 16 giờ ngày 23/01/2020 khi được bà M điện thoại nhờ đến Công ty sản xuất nước mắm Q chở đồ vật dụng của M đem về, Đ cùng đi với N và có điện thoại cho G cùng đi. Khi đến Công ty trong lúc chờ M thì các bị cáo thấy bà Đ1 từ Công ty đi ra thì Đ chạy đến dùng tay, chân đánh, đá vào người làm bà Đ1 ngã xuống đường lúc này G chạy đến dùng tay đánh và chân đá vào mông bà

Đ1, ông Võ Thanh D1 chồng bà Đ1 đang đứng chờ đón bà Đ1 chạy đến can ngăn thì bị cáo Nguyễn Văn N chặn lại không cho ông D1 vào cứu giúp bà Đ1, đến khi người của Công ty chạy ra thì các bị cáo mới ngưng đánh và bỏ đi.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 219/TgT ngày 02/11/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Cần Thơ kết luận thương tích của bà Lê Thị Đ1:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Chấn thương vùng mặt gây vỡ xương má, xương hàm, gãy cung tiếp trái không di lệch đã được điều trị nội khoa. Hiện tại, xương đã can liền tốt, không ảnh hưởng chức năng.

+ Chấn thương vùng ngực trái gây gãy xương sườn số 9,10 trái đã được điều trị nội khoa. Hiện tại, xương đã can liền tốt, không ảnh hưởng chức năng.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (Mười hai phần trăm).

Đối với bị cáo Đ thể hiện vai trò lớn hơn hết tham gia đánh, đá bà Đ1 liên tục, đánh từ phía sau làm bị hại ngã, tiếp tục đánh vào mặt, đá vào hông bà Đ1.

Đối với bị cáo G không mâu thuẫn với bị hại nhưng cũng tham gia đánh và đá vào mông bị hại.

Đối với bị cáo N tuy không tham đánh nhưng không can ngăn các bị cáo Đ, G mà ngược lại bị cáo đã cố ý ngăn cản ông D1 (chồng bị hại) vào can ngăn để tạo điều kiện cho bị cáo Đ và G tiếp tục đánh bà Đ1 cho tới khi có người của Công ty đến.

Xét kháng cáo của các bị cáo:

Cả ba bị cáo đều có nội dung kháng cáo giống nhau xin được hưởng án treo với các lý do: Phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hoàn cảnh gia đình đơn chiếc, là lao động chính, có con nhỏ, đã tự nguyện liên đới bồi thường.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy:

Cấp sơ thẩm xét xử cả ba bị cáo ở điểm đ, khoản 2, Điều 134 và thuộc trường hợp vi phạm tại điểm i khoản 1 *"có tính chất côn đồ"* là mang tính đánh đồng, không đánh giá xem mỗi bị cáo thực hiện hành vi có thể hiện tính côn đồ không? và tính côn đồ đó được thể hiện như thế nào? thì mới có căn cứ để kết tội một cách đúng đắn.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Đ là có thể hiện tính côn đồ, như chỉ nghe em mình nói có mâu thuẫn với bị hại thì bị cáo thực hiện hành vi đánh người, mặc dù trước đó bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại, hành vi trên coi thường

pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác, chỉ vì lý do nêu trên bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, vi phạm pháp luật hình sự, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Từ đó Tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội "*cố ý gây thương tích*" theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên án sơ thẩm áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134 đánh đồng tính chất côn đồ cho bị cáo G và N là chưa đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo cụ thể:

Đối với bị cáo G cũng là người không có mâu thuẫn với bị hại, tham gia với vai trò thứ yếu khi bị cáo Đ đánh rồi thì bị cáo mới tham gia đánh bằng tay và chỉ đá vào mông của bị hại, thậm chí khi bị cáo Đ đánh bị hại thì chính bị cáo G cũng có hành động can ngăn bị cáo Đ giảm bớt (lời khai của bị hại và văn bản xác nhận tại Tòa) hành vi của bị cáo G không hoàn toàn trực tiếp làm tổn hại đến tỷ lệ thương tích 12% của bị hại cho nên quy kết hành vi và đánh đồng tính chất bị cáo như bị cáo Đ là chưa chính xác. Việc bị cáo là nông nổi, bộc phát hoàn toàn không có sự tính toán, chuẩn bị, không có mâu thuẫn gì với bị hại từ đó không có tính chất côn đồ nên không thể xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, mà hành vi trên chỉ phạm và xét xử theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự mới đúng người đúng tội.

Đối với bị cáo N không biết và cũng không có mâu thuẫn gì với bị hại bị cáo hoàn toàn không có tham gia đánh gây thương tích cho bị hại, bị cáo chỉ có hành vi ngăn cản chồng bị hại vào can ngăn, việc cản trở này phần nào cũng tạo thuận lợi cho bị cáo khác phạm tội với bị hại, đồng thời cũng không loại trừ khả năng có thể xảy ra thương tích giữa chồng bị hại cho các bị cáo hoặc ngược lại. Hành vi bị cáo N hoàn toàn không có tính chất côn đồ cho nên chỉ phạm vào khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét từng vai trò của mỗi bị cáo để quyết định hình phạt. Tuy nhiên quyết định hình phạt phải phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội, để vừa răn đe vừa giáo dục và tạo điều kiện để các bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người tốt sau này.

[4] Xét yêu cầu xin hưởng án treo của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ đã tỏ ra ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại 30.000.000 đồng, do đó nghĩ nên giảm nhẹ một phần hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo trở thành người tốt sau này.

Đối với bị cáo G tham gia với vai trò thứ yếu cũng vì nông nổi, bộc phát, thiếu kiềm chế nên phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay bị hại cũng thừa nhận đã nhận

đủ số tiền 68.700.000 đồng do bị cáo G tự bồi thường, đồng thời cũng xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo G được hưởng án treo để nuôi dưỡng, chăm sóc con nhỏ đang bị bệnh. Với các tình tiết trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo G đã thật sự ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả, bị hại cũng đã xin cho bị cáo được hưởng án treo, hiện tại bị cáo còn hai con nhỏ vị thành niên trong đó có một cháu tên Lê Ngọc Như H1 sinh năm 2014 bị bệnh động kinh bán cầu (p), bị cáo có nhân thân tốt chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân có xác của công an địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, răn đe.

Bị cáo N cũng giữ vai trò thứ yếu bị cáo không tham gia đánh bị hại, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại 20.000.000 đồng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này.

Đối với kháng cáo của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo G được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu kháng cáo ban đầu của bị hại xin tăng hình phạt đối với bị cáo G.

Về yêu cầu tăng hình phạt tù đối với bị cáo Đ và N cũng không có căn cứ chấp nhận.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị: Đề nghị giữ nguyên điều khoản của Bộ luật hình sự và hình phạt đối với bị cáo Đ và N và giảm mức án cho bị cáo G, nhận thấy như phần trên đã phân tích trên cơ sở hành vi của các bị cáo Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Đ phạm vào khoản 2 Điều 134, hành vi của bị cáo G và N phạm vào khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[6] Kháng cáo của bị cáo Đ, N, G được Hội đồng xét xử chấp nhận và chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355, điểm c, e Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị G, Nguyễn Văn N

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Thị Đ1 đối với yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Thị G, Nguyễn Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 134 Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 2, 4, 5, 6 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Thị G 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03(Ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 10/6/2022.

Giao bị cáo Trần Thị G cho Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, quận C, thành phố Cần Thơ để giám sát giáo dục, trong trường hợp bị cáo Trần Thị G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Trần Thị G cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn N 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 10/6/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Vị Bình, huyện V, tỉnh H giám sát giáo dục, trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn Văn N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Trần Thị G đã bồi thường xong số tiền còn lại cho bị Lê Thị Đ1 là: 68.700.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường thêm cho bị hại Lê Thị Đ1 30.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường thêm cho bị hại Lê Thị Đ1 20.000.000 đồng.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo và bị hại không ai phải chịu.

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trí Dũng

Nơi nhận:
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng Q. C;
- Bị cáo;
- Lưu.